

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 329/2024/DS-ST

Ngày: 18 – 9 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Minh

2. Ông Nguyễn Văn Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Mỹ Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LVL khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thuý A, sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Đường BVD, khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị Cẩm Nh trình bày và xác định yêu cầu như sau: Chị và chị Trần Thuý A từng là đồng nghiệp của nhau. Ngày 28/6/2021 chị có cho chị Trần Thuý A vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Ngày 02/7/2021 chị cho chị A vay thêm 130.000.000 đồng. Lãi suất thoả thuận 6%/tháng, thời hạn vay 07 ngày. Từ ngày 02/7/2021 đến ngày 03/3/2022 chị A thanh toán được 130.000.000 đồng tiền lãi. Từ khi vay đến ngày 27/6/2022 chị A có thanh toán cho chị được 400.000.000 đồng vốn. Từ tháng 3/2023 đến ngày 04/5/2023 chị A thanh toán cho chị 9.000.000 đồng vốn. Ngày 12/9/2023 thanh toán cho chị thêm 500.000.000 đồng tiền vốn; ngày 05/3/2024 thanh toán 4.500.000 đồng vốn; ngày 30/3/2024 thanh toán 3.000.000 đồng vốn; ngày

02/6/2024 thanh toán thêm 3.000.000 đồng vốn. Ngoài ra chị A không thanh toán cho chị thêm khoản tiền nào khác. Nay chị Nh yêu cầu chị A thanh toán cho chị tiền vốn còn lại 710.500.000 đồng và yêu cầu thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm từ khi vay ngày 02/7/2021 đến ngày 12/6/2024 với tổng số tiền lãi là 645.800.000 đồng. Yêu cầu chị A tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 13/6/2024 đến ngày xét xử vụ án.

Chị Trần Thuý A trình bày: Ngày 28/6/2021 chị vay của chị Lương Thị Cẩm Nh số tiền 1.500.000.000 đồng; ngày 02/7/2021 chị vay của chị Nh thêm 130.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay chị đã thanh toán một phần tiền vốn. Thời gian và số tiền vốn chị thanh toán cho chị Nh đúng như chị Nh trình bày. Hiện chị còn nợ lại chị Nh 710.500.000 đồng tiền vốn. Khi vay tiền chị Nh, chị không thoả thuận mức lãi suất vay 6%/tháng mà chỉ thoả thuận tiền lãi chị cho vay lại ba phần thì chị hưởng một phần, chị Nh hưởng hai phần. Sau này mới thoả thuận 6%/tháng. Chị đã dùng tiền chị Nh cho chị vay để cho vay lại với mức lãi suất 7%/tháng nhưng người vay tiền chị không trả nợ cho chị dẫn đến chị không có tiền trả cho chị Nh. Hiện nay chị không còn tài sản để thi hành án, cũng không có khả năng thanh toán cả vốn và lãi cho chị Nh nên chị không đồng ý thanh toán lãi cho chị Nh. Chị xin chị Nh tiền lãi để chị thanh toán vốn 710.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Cẩm Nh. Án phí buộc chị Trần Thuý A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị Cẩm Nh khởi kiện chị Trần Thuý A yêu cầu thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Chị n cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết. Chị Nh yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt chị. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nh theo quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu thanh toán vốn vay: Chị Lương Thị Cẩm Nh xác định đến nay chị n còn nợ chị 710.500.000 đồng vốn và yêu cầu chị n thanh toán cho chị số tiền vốn vay còn lại nêu trên. Chị n thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho chị Nh 710.500.000 đồng vốn theo yêu cầu của chị Nh. Do đó yêu cầu của chị Nh về việc yêu cầu chị n thanh toán cho chị 710.500.000 đồng tiền vốn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu thanh toán lãi: Chị Lương Thị Cẩm Nh xác định mức lãi suất vay thoả thuận giữa chị với chị Trần Thuý n là 6%/tháng. Nay chị Nh yêu cầu chị n thanh toán cho chị tiền lãi với mức lãi suất 20%/tháng. Chị n trình bày mức lãi suất 6%/tháng là thoả thuận sau này, lúc đề nghị vay tiền chị Nh thì chị và chị Nh thoả thuận lãi chị cho vay lại sẽ chia theo tỉ lệ chị 1/3, chị Nh 2/3. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cà Mau làm việc với chị Trần Thuý n về khoản tiền chị n vay của chị Lương Thị Cẩm Nh 1.630.000.000 đồng, chị n đã thừa nhận lãi suất vay thoả thuận giữa chị với chị Nh là 6%/tháng (thể hiện tại Biên bản ghi lời khai chị Trần Thuý n

ngày 21/3/2022). Chị n trình bày chị và chị Nh có thoả thuận khác nhưng chị n không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của chị. Do đó có căn cứ xác định lãi suất vay thoả thuận giữa chị n với chị Nh là 6%/tháng. Nay chị Nh yêu cầu chị n thanh toán lãi với mức lãi suất 20%/năm là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về số tiền lãi phải thanh toán: Khoản vay phát sinh từ ngày 28/6/2021 nhưng chị Nh yêu cầu tính lãi từ ngày 02/7/2021 là có lợi cho chị n nên chấp nhận. Tổng số tiền vốn vay đến ngày 02/7/2021 là 1.630.000 đồng. Ngày 27/6/2022 chị n thanh toán 400.000.000 đồng vốn nên tiền lãi tính trên vốn 1.630.000.000 đồng từ ngày 02/7/2021 đến ngày 27/6/2022 (thời gian 11 tháng 25 ngày) là 321.472.000 đồng. Đến hết ngày 27/6/2022, tiền vốn vay chị n còn nợ là 1.230.000.000 đồng. Ngày 04/5/2023 chị n thanh toán 9.000.000 đồng vốn nên tiền lãi tính trên vốn 1.230.000.000 đồng từ ngày 28/6/2022 đến ngày 04/5/2023 (thời gian 10 tháng 08 ngày) là 210.467.000 đồng. Đến hết ngày 04/5/2023, tiền vốn vay chị n còn nợ là 1.221.000.000 đồng. Ngày 12/9/2023 chị n thanh toán 500.000.000 đồng vốn nên tiền lãi tính trên vốn 1.221.000.000 đồng từ ngày 05/5/2023 đến ngày 12/9/2023 (thời gian 05 tháng 07 ngày) là 106.498.000 đồng. Đến hết ngày 12/9/2023, tiền vốn vay chị n còn nợ là 721.000.000 đồng. Ngày 05/3/2024 chị n thanh toán 4.500.000 đồng nên tiền lãi tính trên vốn 721.000.000 đồng từ ngày 13/9/2023 đến ngày 05/3/2024 (thời gian 05 tháng 22 ngày) là 68.895.000 đồng. Đến hết ngày 05/3/2024, tiền vốn vay chị n còn nợ là 716.500.000 đồng. Đến ngày 30/3/2024 chị A thanh toán thêm 3.000.000 đồng vốn nên tiền lãi tính trên vốn 716.500.000 đồng từ ngày 06/3/2024 đến ngày 30/3/2024 (thời gian 22 ngày) là 9.951.000 đồng. Đến hết ngày 30/3/2024, tiền vốn vay chị A còn nợ là 713.500.000 đồng. Ngày 02/6/2024 chị A thanh toán 3.000.000 đồng vốn nên tiền lãi tính trên vốn 713.500.000 đồng từ ngày 31/3/2024 đến ngày 02/6/2024 (thời gian 02 tháng 03 ngày) là 24.972.000 đồng. Đến hết ngày 02/6/2024, tiền vốn vay chị A còn nợ là 710.500.000 đồng nên tiền lãi tính trên vốn 710.500.000 đồng từ ngày 03/6/2024 đến ngày xét xử 18/9/2024 (thời gian 03 tháng 15 ngày) là 41.445.000 đồng. Vì vậy tiền lãi từ ngày 02/7/2021 đến ngày 18/9/2024 là 783.700.000 đồng. Chị A đã thanh toán cho chị Nh 130.000.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi chị A còn phải thanh toán là 653.700.000 đồng. Do đó cần buộc chị A thanh toán cho chị Nh tổng số tiền lãi còn lại nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nh được chấp nhận nên chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Nh không phải chịu án phí nên được hoàn lại án phí đã dự nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Cẩm Nh.

Buộc chị Trần Thuý A thanh toán cho chị Lương Thị Cẩm Nh tổng số tiền vốn và lãi là 1.364.200.000 đồng (*một tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày chị Lương Thị Cẩm Nh có đơn yêu cầu thi hành án, chị Trần Thuý A không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Trần Thuý A phải chịu 52.926.000 đồng (chưa nộp). Chị Trần Thuý A phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Chị Lương Thị Cẩm Nh không phải chịu án phí. Chị Lương Thị Cẩm Nh được hoàn lại toàn bộ án phí chị đã dự nộp ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0008621) với số tiền 25.500.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thuý A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lương Thị Cẩm Nh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân